TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 23-5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Ngọc Thành

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà***: Ông Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2019 ngày 17/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 12/10/1992 tại xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sữa chữa điện thoại; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị L; có vợ Ngô Thị Thu Th và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự : không; có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18/4/1992 tại xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên thị trường; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính :Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Trương Thị K và con Nguyễn Ngọc Bảo Ng; tiền án, tiền sự: Không, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Công Tr, sinh ngày 02/02/1982 tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên Thị trường; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Hoàng Thị H; tiền án, tiền sự: Không, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Như T, sinh ngày 21/10/1990 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Như Th và bà Hoàng Thị V, có con Trần Như Gia H và Trần Như Phú Q; tiền án, tiền sự: không, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Chị Trần Thị L, sinh ngày 05/5/1977; nơi cư trú: Thôn 2 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/11/2018, Nguyễn Văn L đến quán chị Trần Thị L ở thôn 2 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tại quán chị L, L rủ Nguyễn Văn Q, Trần Như T, Nguyễn Công Tr, Ngô Thị Th đánh bạc bằng hình thức đánh cua bầu và L là người cầm cái. Cách thức đánh và tính điểm thắng thua là mỗi ván đánh, người đánh đặt thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng theo quy định của người cầm cái. Người đánh đặt tiền Việt Nam đang lưu hành lên hình các con vật tôm, cua, bầu, cá, nai, gà được in trên tờ giấy kích thước 41cm x 32cm, Long đặt 3 hộp giấy hình khối lập phương mỗi mặt hình có in hình tôm, cua, bầu, cá, nai, gà vào một đĩa sắt, dùng bắt sắt úp đĩa và xóc sau đó mở bát sắt nếu mặt trên của 3 hộp có hình con vật nào trùng với con vật in trên giấy người đặt tiền thì người đó ăn tiền ở người cầm cái số tiền tương ứng đã đặt. Ngô Thị Th đánh thua 110.000 đồng thì nghỉ không đánh nữa. Trong lúc L, T, Q, Tr đang đánh bạc thì bị Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã Th bắt quả tang hành vi đánh bạc cùng với vật chứng.

- Về vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 bát và 01 đĩa đều bằng kim loại màu trắng, 01 tờ giấy kích thước 41cm x 32cm có in các hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và 50.072.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn L 27.200.000 đồng, của Nguyễn Văn Q 6.700.000 đồng, của Nguyễn Công Tr 10.000.000 đồng, của Trần Như T 200.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ của Ngô Thị Th 3.672.000 đồng và tiền do Trần Thị giao nộp 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSNDLT ngày 5/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Công Tr, Trần Như T về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự "BLHS" với các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho 4 bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 30 đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Trần Như T 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt

bị cáo Nguyễn Công Tr 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng với các bị cáo Tài, Trọng từ 5 đến 10%.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử tịch thu tiêu hủy 01 bát kim loại màu trắng, 01 dĩa kim loại màu trắng, 01 tờ giấy có in hình tôm, cua, bầu, cá nai, gà. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 27.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo L, 6.700.000 đồng tạm giữ của bị cáo Q, 200.000 đồng tạm giữ của bị cáo Tài.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho chị L 2.300.000đ, chị Th 3.672.000đ, trả lại cho bị cáo Tr 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Công Tr, Trần Như T đã khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 14/11/2018, Nguyễn Văn L đến quán bán tạp hóa chị Trần Thị L ở thôn 2 Th, xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình gặp Nguyễn Văn Q, Nguyễn Công Tr, Trần Như T, L rủ Q, Tr, T đánh bạc bằng hình thức đánh cua bầu(xóc đĩa). Q, Tr, T đồng ý, L quay về nhà lấy 01 bộ xóc cua bầu gồm 01 bát, 01 đĩa đều bằng kim loại màu trắng, 01 tờ giấy kích thước 41cm x 32cm, 09 hộp giấy hình khối lập phương mỗi mặt hình khối in hình một con vật tương ứng con vật in trên mặt tờ giấy quay lại quán chị L. L là người cầm cái xóc đĩa và quy định mỗi người đánh thấp nhất mỗi ván 10.000 đồng, tối đa không quá 500.000 đồng đánh được một lúc thì có Ngô Thị Th, sinh 1969 ở thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình ghé vào quán và tham gia đánh và bị thua hết 110.000đồng thì không đánh nữa. Khoảng 13 giờ cùng ngày, trong lúc L, Q, Tr, T đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc cua bầu gồm 01 bát và 01 đĩa đều bằng kim loại màu trắng, 01 tờ giấy kích thước 41cm x 32cm có in các hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai, 09 hộp giấy hình khối lập phương mỗi mặt hình khối in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai, tiền Việt Nam là 11.000.000đồng, thu trong người của L 16.200.000đồng, thu trong người Q 6.700.000đồng, thu trong người T 200.000đồng, thu trong người Tr 10.000.000đồng, thu của chị Th 3.672.000đồng, thu do chị L giao nộp 2.300.000đồng. Các bị cáo khai nhận số tiền 11.000.000đồng trên chiếu bạc là tiền của bị cáo L đưa ra đánh và tiền L đánh ăn được của các bị cáo, số tiền này cùng số tiền 16.200.000đồng thu được trong người bị cáo L, số tiền thu trong người Q, T là tiền L, Q, T dùng để đánh bạc. Số tiền thu trong người bị cáo Tr 10.000.000đồng, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ dùng số tiền 200.000 đồng để đánh và đã bị thua hết, không dùng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình điều tra không chứng minh được việc bị cáo Tr dùng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Như vậy đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Công Tr, Trần Như T đã có hành vi đánh cua bầu ăn tiền, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, số lượng tiền các bị cáo đưa ra để đánh là 34.100.000 đồng đã phạm vào

khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy VKSND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với chị Ngô Thị Th đã có tham gia đánh và bị thua 110.000 đồng, HĐXX nhận thấy hành vi của chị Th là hành vi đánh bạc, tuy nhiên chị Th chỉ lấy số tiền 200.000 đồng đánh và khi bị thua 110.000 đồng, chị Th đã chấm dứt không đánh nữa trước lúc bị bắt quả tang, vì vậy chỉ xử lý hành chính với chị Th là thỏa đáng.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, hệ lụy của đánh bạc là làm mất an ninh trật tự xã hội, cuộc sống gia đình, là mầm móng phát sinh các loại tội phạm. Vì vậy pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức. Các bị cáo nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm đánh bạc nhưng không chấp hành. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội,đã xâm phạm trật tự công cộng. Khoản 1 Điều 321 BLHS có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo L, Q, Tr, T không có tiền án, tiền sự, chưa bị Tòa án án kết tội lần nào. Bị cáo Trần Như T, nghề nghiệp lái xe, nhưng chỉ lái thuê theo thời vụ thu nhập thấp (03 triệu) không ổn định, nuôi 02 con nhỏ, bị cáo Nguyễn Công Tr, nghề nghiệp nhân viên bán hàng thuê, hợp đồng thời vụ, không bán được hàng thì nghỉ việc, thu nhập thấp(03 triệu) không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho cả 2 bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, Q, Tr, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Cả 4 bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, các bị cáo có đủ điều kiện để không cần thiết cách ly bị cáo với xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống, làm việc quản lý giáo dục là thỏa đáng, đúng chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 bát và 01 đĩa đều bằng kim loại màu trắng, 01 tờ giấy kích thước 41cm x 32cm và 09 hộp giấy hình khối lập phương có in các hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai, 09 hộp giấy hình khối lập phương mỗi mặt hình khối in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai có đặc điểm như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 14/11/2018. Xét thấy đây là phương tiện công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng tiền Việt Nam bị tạm giữ 50.072.000 đồng, HĐXX nhận thấy trong đó 34.100.000 đồng là phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có vì

vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trong người Tr và 3.672.000 đồng thu trong người chị Th, không cơ sở kết luận là tiền dùng để đánh bạc vì vậy cần trả lại cho bị cáo Tr và chị Th. Số tiền 2.300.000đồng chị L nộp cho CQĐT là tiền của chị bỏ quên trên tủ gia đình nay chị có đơn xin nhận lại, nên trả lại cho chị L.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Công Tr Trần Như T phạm tội " Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho 02 bị cáo là Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30(ba mươi) tháng, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai bốn) tháng, thời gian thử thách đối với các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Q tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã Gi, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, UBND các xã được giao giám sát người được hưởng án treo thực hiện việc thông báo theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho 02 bị cáo là Trần Như T và Nguyễn Công Tr, xử phạt bị cáo Trần Như T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Tr 12(mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với 2 bị cáo.

Giao bị cáo Trần Như Tài cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, giao bị cáo Nguyễn Công Tr cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Người bị kến án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 và điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 bát sắt, 01 dĩa sắt, 01 tờ giấy kích thước 41cm x 32cm có in các hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai, 09 hộp giấy hình khối lập phương mỗi mặt hình khối in hình tôm, cua, bầu, cá,

gà, nai có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam đang lưu hành 34.100.000 đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo Nguyễn Công Tr 10.000.000 đồng, trả lại cho chị Th 3.672.000 đồng, trả lại cho chị L 2.300.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 và mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí tòa án xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Trần Như T, Nguyễn Công Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày23/5/2019) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- VKS Lệ Thuỷ;
- CA Lệ Thủy;
- THA DS, HS;
- TAND tỉnh QB;
-VKSND tỉnh QB
- Sở tư pháp tỉnh QB;
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Lưu VP, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Học